



**ПОСОЛЬСТВО
РОССИЙСКОЙ ФЕДЕРАЦИИ
В СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ
РЕСПУБЛИКЕ ВЬЕТНАМ**

Ханой, ул.Латхань, 191
тел.: (84-4) 3833-69-91, 833-69-92
факс: (84-4) 3833-69-95, 833-69-96
e-mail: moscow-vietnam@yandex.ru

**РУКОВОДИТЕЛЮ ФЕДЕРАЛЬНОЙ
СЛУЖБЫ ПО ВЕТЕРИНАРНОМУ
И ФИТОСАНИТАРНОМУ НАДЗОРУ**

29.10.2015г. № 2127

С.А.ДАНКВЕРТУ

Уважаемый Сергей Алексеевич,

В соответствии с запросом направляем копию и перевод письма Департамента защиты растений Министерства сельского хозяйства и аграрного развития Вьетнама, а также справочную информацию о фитосанитарных требованиях при импорте растениеводческой продукции в СРВ.

Приложение: упомянутое, на 12 лл.

ПОСОЛ

К.ВНУКОВ

**БЛАНК УПРАВЛЕНИЯ ЗАЩИТЫ
РАСТЕНИЙ МИНИСТЕРСТВА
СЕЛЬСКОГО ХОЗЯЙСТВА
СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ
ВЬЕТНАМ**

№ 2040/BVTV-KD

Ханой, 14 октября 2015 года

Посольству Российской Федерации во Вьетнаме

В связи с нотой Посольства от 11 августа 2015 года №1515, полученной через Управление по контролю за качеством продукции сельского, лесного и рыбного хозяйства, Управление защиты растений имеет честь сообщить следующее.

1. Нормативно-правовые документы в области карантина растений:

1.1. Закон о защите и карантине растений №41/2013/QН13 от 25.11.2013 г.;

1.2. Постановление Правительства №116/2014/ND-CP от 04.12.2014 г. о порядке выполнения некоторых положений Закона о защите и карантине растений;

1.3. Циркуляр Министерства сельского хозяйства и аграрного развития №30/2014/ТТ-BNNPTNT от 05.09.2014 г. об утверждении перечня подкарантинной растениеводческой продукции и перечня подкарантинной растениеводческой продукции, подлежащей анализу фитосанитарных рисков перед импортом во Вьетнам;

1.4. Циркуляр Министерства сельского хозяйства и аграрного развития №33/2014/ТТ-BNNPTNT от 30.10.2014 г. об утверждении порядка осуществления карантина растений при импорте, экспорте, транзите и после импорта во Вьетнам подкарантинной продукции;

1.5. Циркуляр Министерства сельского хозяйства и аграрного развития №35/2014/ТТ-BNNPTNT от 31.10.2014 г. об утверждении перечня карантинных объектов Социалистической Республики Вьетнам;

1.6. Циркуляр Министерства сельского хозяйства и аграрного развития №36/2014/ТТ-BNNPTNT от 31.10.2014 г. об утверждении Положения о порядке анализа фитосанитарных рисков подкарантинной продукции перед ввозом во Вьетнам.

2. О фитосанитарных сертификатах и разрешениях на импорт.

Требования к оформлению дополнительных деклараций зависят от вида продукции (вид, происхождение), а также фитосанитарных норм для данной продукции. Вьетнам не определяет срок действия фитосанитарных сертификатов. Для ввоза во Вьетнам продукции, указанной в Статье 2 Цирюляра Министерства сельского хозяйства и аграрного развития №30/2014/ТТ-BNNPTNT, обязательно необходимо иметь разрешение на импорт, выданное Управлением по защите растений, в котором указываются условия импорта и фитосанитарные мероприятия.

3. С перечнем карантинных для страны объектов можно ознакомиться в Цирюляре №35/2014/ТТ-BNNPTNT. Перечень продукции, подлежащей анализу фитосанитарных рисков, указан в Статье 2 Цирюляра №30/2014/ТТ-BNNPTNT.

Управление по защите растений пользуется настоящим случаем, чтобы возобновить Посольству Российской Федерации уверения в своем высоком уважении.

Начальник Управления

(печать Управления)

Нгуен Суан Хонг

Перевел:  К.Лунев

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Số: 2040 /BVTV-KD

V/v trả lời Đại sứ quán Liên bang Nga.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Đại sứ quán Liên bang Nga tại Việt Nam.

Cục Bảo vệ thực vật (BVTV) đã nhận được công hàm số 1515 ngày 11/8/2015 của quý Đại sứ quán do Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chuyển. Sau khi nghiên cứu, Cục Bảo vệ thực vật có ý kiến như sau:

1. Về văn bản pháp quy trong lĩnh vực kiểm dịch thực vật (KDTV):

1.1. Luật Bảo vệ và KDTV số 41/2013/QH 13 ngày 25/11/2013;

1.2. Nghị định 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và KDTV;

1.3. Thông tư số 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục vật thể thuộc diện KDTV; Danh mục vật thể thuộc diện KDTV phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam;

1.4. Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục KDTV nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện KDTV;

1.5. Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng KDTV của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.6. Thông tư số 36/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy định về quy trình phân tích nguy cơ dịch hại đối với vật thể thuộc diện KDTV phải phân tích nguy cơ trước khi nhập khẩu vào Việt Nam.

2. Về các nội dung liên quan đến Giấy chứng nhận KDTV và Giấy phép KDTV nhập khẩu:

Quy định về nội dung ghi trong phần khai báo bổ sung sẽ tùy thuộc vào loại hàng hoá (loại hàng, xuất xứ hàng hoá) cũng như điều kiện về KDTV nhập khẩu đối với hàng hoá đó. Việt Nam không quy định thời hạn của Giấy chứng nhận KDTV. Những loại hàng hoá quy định tại Điều 2 Thông tư 30/2014/TT-BNNPTNT khi nhập khẩu vào Việt Nam bắt buộc phải có Giấy phép KDTV nhập khẩu do Cục BVTV cấp, trong giấy phép ghi rõ điều kiện nhập khẩu và biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật.

*BxN 2020
2010 2015.*

3. Danh mục sinh vật là đối tượng KDTV đề nghị tham khảo tại Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT; Các sản phẩm phải phân tích nguy cơ dịch hại đề nghị tham khảo tại Điều 2 Thông tư số 30/2014/TT-BNNPTNT.

Vậy, Cục BVTV xin phúc đáp quý Đại sứ quán.

Nhân dịp này, Cục BVTV xin gửi tới quý Đại sứ quán lời chào trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT. Hoàng Trung;
- Lưu VT, KDTV.



Nguyễn Xuân Hồng

No: 30/2014/TT-BNNPTNT

Hanoi, 5th September 2014

Unofficial
Translation

CIRCULAR

Promulgating list of regulated articles; list of regulated articles subject to pest risk analysis before importing into Vietnam

Pursuant to Plant Protection and Quarantine Law No. 41/2013/QH13 on November 25, 2013;

Pursuant to Decree 199/2013/ND-CP on November 26, 2013 of Government stipulating the functions, tasks, power and structure of the Ministry of Agriculture and Rural Development;

At the proposal of the Director General of Plant Protection Department;

Hereafter is the guide by the Minister of Agriculture and Rural Development for publishing the list of regulated articles; list of regulated articles subject to pest risk analysis before importing into Vietnam:

Article 1. List of regulated articles subject to plant quarantine (hereafter called regulated articles) of Vietnam for export, import, transfer, re-export, re-import and transit, including:

1. Plant:

Living plants and living part(s) of plants;

2. Plant products:

- a. Tubers/bulbs, fruits, seeds, flowers, leaves, stems, branches, roots, stumps, barks;
- b. Broken rice, bran, dried plant meal, raw natural fibre, plant fibre;
- c. Starch, powder with plant origin (except doughs and modified starches);
- d. Tobacco stem, tobacco fibre, makhorka fibre, feed yeast, raw cotton, cotton by-products, rice straw, and aquatic plants;
- e. Log, sawn timber, wood pallets, sawdusts, coconut dust;
- f. Feedstuff of plant origin or materials of plant origin for feedstuff production;
- g. Growing media made from plant materials;

3. Mushrooms (except all salted, frozen and canned mushrooms, yeast).

4. Silkworm cocoon, silk waste, sticklac;

5. Insects, spiders/mites, fungi, nematodes, bacteria, virus, phytoplasma, viroids, weeds for diagnostics, training, biological control and research.

6. Transportation means and facilities used for shipment or storage of regulated articles.
7. Other objects capable of harbouring quarantine pests determined by the Plant Protection Department and report to Minister for decision.
8. Articles for exporting not mentioned in this Article shall be implemented as requirements of importing country or international treaties that Vietnam signed or adhered.

Article 2. List of regulated articles subject to pest risk analysis before importing into Vietnam (hereafter called articles) including:

1. Living plants and living part(s);
2. Fresh tubers/bulbs, fresh fruits;
3. Grass, and grass seeds.
4. Beneficial organisms used in plant protection
5. The imported commodities that recorded interception of quarantine pest of Vietnam.
6. Articles with high risks of carrying any regulated pests of Vietnam determined by the Plant Protection Department and reported to Minister for decision

Article 3. Articles mentioned in the Article 2 subject to exemption of pest risk analysis before importing into Vietnam, in following cases:

1. Plant varieties for scientific research.
2. Beneficial organisms for scientific research.
3. Other exemption, Director General of Plant Protection Department is to report Minister of Agriculture and Rural Development for final decision
4. Importation under Paragraph 1,2,3 of this Article must apply for import permit and comply with phytosanitary inspection regulations

Article 4. Transitional article

The commodities which have officially recorded entry into Vietnam prior enforcement of this Circular without undertaking pest risk analysis are required to submit relevant information to Plant Protection Department of Vietnam for pest risk analysis. Plant Protection Department might amend necessary phytosanitary measures for effective preventing introduction of quarantine pests based on results of the pest risk analysis.

Article 5. Entry into force

1. This Circular will come in to force since 1 January 2015.
2. This circular will fully replace the Circular No. 39/2012/TT-BNNPTNT of August 13, 2012 and Circular No. 40/2012/TT-BNNPTNT of August 15th, 2012 of Minister of Agriculture and Rural Development for publishing the list of regulated articles and the list of regulated articles subject to pest risk analysis before importing into Vietnam.

3. The Chief of Ministry Office, Director General of Plant Protection Department and relevant organizations and individuals are responsible for implementing this Circular.

During enforcement, all involved units submit reports on difficulties to the Ministry of Agriculture and Rural Development (via Plant Protection Department) for consideration and appropriate amendment.

Recipients:

- Office of Government
- Ministries
- People's Committees of provinces, cities
- Ministry of Justice (Department of legal document control)
- Government Gazette; Government website
- MARD's departments, offices
- Plant Quarantine Sub - departments
- Provincial plant protection sub-departments
- Files

**FOR MINISTER
DEPUTY MINISTER**

(signed)

Le Quoc Doanh

MINISTRY OF AGRICULTURE AND
RURAL DEVELOPMENT

SOCIALIST REPUBLIC OF
VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

No: 35/2014/TT -BNNPTNT

Hanoi, October 31, 2014

CIRCULAR

**For publishing the list of quarantine pests
of the Socialist Republic of Vietnam**

Pursuant to Law of Plant Quarantine and Protection No 41/2013/QH13;

Pursuant to Decree No 199/2013/ND-CP dated 26th November 2014 of Government stipulating mission, power and structure for Ministry of Agriculture and Rural Development;

At the proposal of the Director General of Plant Protection Department;

Hereafter is the Circular issued by the Minister of Agriculture and Rural Development for publishing the list of quarantine pests of the Socialist Republic of Vietnam:

Article 1. Publish with this circular the list of quarantine pests of the Socialist Republic of Vietnam.

Article 2. Entry into force

1. This circular will come in to force since 1st January 2015.
2. This circular will fully replace the Decision 73/2005/QD-BNN on 14 November 2005 of Minister of Agriculture and Rural Development (MARD) for publishing the list of quarantine pests of the Socialist Republic of Vietnam.

Article 3. Implementation Responsibility

Head of the Ministry of Agriculture and Rural Development's Office, Director General of Plant Protection Department, and all relevant organizations and individuals have responsibility to implement this Circular./.

On behalf of MINISTER Vice
Minister
(Signed)
Le Quoc Doanh

LIST OF PLANT QUARANTINE PESTS OF VIETNAM

(Issued with the Circular 35/2014/TT-BNNPTNT dated 31 October 2014)

GROUP I: pests which have potential to cause significant damage to plant resources and have not been present in Vietnam

S/N	Names	Scientific name
A/ Insects		
1.	Wireworm	<i>Agriotes lineatus</i> Linnaeus
2.	South America fruit fly	<i>Anastrepha fraterculus</i> (Wiedemann)
3.	Mexican fruit fly	<i>Anastrepha ludens</i> (Loew)
4.	West Indian fruit fly	<i>Anastrepha obliqua</i> (Macquart)
5.	Sapodilla fruit fly	<i>Anastrepha serpentina</i> (Wiedemann)
6.	Guava fruit fly	<i>Anastrepha striata</i> Schiner
7.	Mexican cotton boll weevil	<i>Anthonomus grandis</i> Boheman
8.	White striped fruit fly	<i>Bactrocera albistrigata</i> (de Meijere)
9.	Pumpkin fruit fly	<i>Bactrocera depressa</i> Shiraki
10.	Queensland fruit fly	<i>Bactrocera tryoni</i> (Froggatt)
11.	Japanese orange fly	<i>Bactrocera tsuneonis</i> (Miyake)
12.	Bean thrips	<i>Caliothrips fasciatus</i> (Pergande)
13.	Peach fruit moth	<i>Carposina sasakii</i> Matsumura
14.	Groundnut bruchid	<i>Caryedon serratus</i> Olivier
15.	Broad nosed grain weevil	<i>Caulophilus oryzae</i> (Gyllenhal)
16.	Mediterranean fruit fly	<i>Ceratitis capitata</i> (Wiedemann)
17.	Mango fruit fly	<i>Ceratitis cosyra</i> Karsch
18.	Rhodesian fruit fly	<i>Ceratitis quinaria</i> (Bezzi)
19.	Natal fruit fly	<i>Ceratitis rosa</i> Karsch
20.	Plum curculio	<i>Conotrachelus nenuphar</i> (Herbst)
21.	Filbert worm	<i>Cydia latiferreana</i> Walsingham
22.	Walnut worm	<i>Cydia pomonella</i> Linnaeus
23.	San José scale	<i>Diaspidiotus perniciosus</i> (Comstock) Danzig
24.	Cucurbit beetle	<i>Diabrotica speciosa</i> Germar
25.	Spotted wing drosophila	<i>Drosophila suzukii</i> Matsumura
26.	Light brown apple moth	<i>Epiphyas postvittana</i> Walker
27.	Onion bulb fly	<i>Eumerus strigatus</i> (Fallén)
28.	White fringed weevil	<i>Graphognathus leucoloma</i> (Boheman)
29.	Plum fruit moth	<i>Grapholita funebrana</i> Treitschke
30.	Oriental fruit moth	<i>Grapholita molesta</i> Busck
31.	Cherry fruit worm	<i>Grapholita packardi</i> Zeller
32.	Plum moth	<i>Grapholita prunivora</i> Walsh
33.	African black beetle	<i>Heteronychus arator</i> (Fabricius)
34.	Mulberry moth	<i>Hyphantria cunea</i> Drury

35.	Colorado potato beetle	<i>Leptinotarsa decemlineata</i> Say
36.	Ross's black scale	<i>Lindingaspis rossi</i> (Maskell)
37.	Mountain ring silk moth	<i>Malacosoma parallela</i> Staudinger
38.	Cabbage moth	<i>Mamestra brassicae</i> Linnaeus
39.	Mushroom phorid	<i>Megaselia halterata</i> (Wood)
40.	White grub cockchafer	<i>Melolontha melolontha</i> Linnaeus
41.	West Indian cane weevil	<i>Metamasius hemipterus</i> (Linnaeus)
42.	Mushroom gall midge	<i>Mycophila speyeri</i> Barnes
43.	Groundnut borer	<i>Pachymerus pallidus</i> Olivier
44.	Vine calandra	<i>Phlyctinus callosus</i> (Schoenherr)
45.	Omnivorous leaf roller	<i>Platynota stultana</i> Walsingham
46.	Japanese beetle	<i>Popillia japonica</i> Newman
47.	Larger grain borer	<i>Prostephanus truncatus</i> (Horn)
48.	Apple maggot	<i>Rhagoletis pomonella</i> Walsh
49.	Peach curculio	<i>Rhynchites heros</i> Roelofs
50.	South African citrus thrips	<i>Scirtothrips aurantii</i> Faure
51.	West Indian red scale	<i>Selenaspidus articulatus</i> (Morgan)
52.	Greater sugarcane borer	<i>Sesamia cretica</i> Lederer
53.	Grain weevil	<i>Sitophilus granarius</i> (Linnaeus)
54.	Mango seed weevil	<i>Sternonchetus mangiferae</i> (Fabricius)
55.	Tomato stem borer	<i>Symmetrischema tangolias</i> Gyen
56.	False codling moth	<i>Thaumatotibia leucotreta</i> Meyrick
57.	Khapra beetle	<i>Trogoderma granarium</i> Everts
58.	Larger cabinet beetle	<i>Trogoderma inclusum</i> LeConte
59.	Grain dermestid	<i>Trogoderma variabile</i> Ballion
60.	Mexican bean weevil	<i>Zabrotes subfaciatus</i> (Boheman)
B/ Mites		
61.	Chilean false red mite	<i>Brevipalpus chilensis</i> Baker
62.	Cassava green mite	<i>Mononychellus tanajoa</i> Bondar
63.	Pacific spider mite	<i>Tetranychus pacificus</i> McGregor
C/ Fungi		
64.	Udbatta disease	<i>Balansia oryzae - sativae</i> Hashioka
65.	Potato gangrene	<i>Boeremia foveata</i> (Foister) Aveskamp, Gruyter & Verkley
66.	Ergot	<i>Claviceps africana</i> Frederickson, Mantle & De Milliano
67.	Flower blight	<i>Ciborinia camelliae</i> Kohn
68.	Blight of chestnut	<i>Cryphonectria parasitica</i> (Murrill) Barr
69.	Black rot	<i>Guignardia bidwellii</i> (Ellis) Viala & Ravaz
70.	South American leaf blight of rubber	<i>Microcyclus ulei</i> (Henn.) Arx
71.	American leaf spot of coffee	<i>Mycena citricolor</i> (Berk. & Curtis) Sacc.
72.	Mal secco	<i>Phoma tracheiphila</i> (Petri) Kantachveli &

		Gikachvili
73.	Cotton root rot	<i>Phymatotrichopsis omnivora</i> (Duggar) Hennebert
74.	Cotton boll blight	<i>Phytophthora boehmeriae</i> Sawada
75.	Skin spot of potato	<i>Polyscytalum pustulans</i> (M.N. Owen & Makef) M.B. Ellis
76.	Eucalyptus rust	<i>Puccinia psidii</i> G. Winter
77.	Wart disease of potato	<i>Synchytrium endobioticum</i> (Schilb.) Percival
78.	Karnal bunt of wheat	<i>Tilletia indica</i> Mitra
79.	Verticillium wilt of lucerne	<i>Verticillium albo-atrum</i> Reinke & Berthold
D/ Bacteria		
80.	Bacterial canker of tomato	<i>Clavibacter michiganensis</i> subsp. <i>michiganensis</i> (Smith) Davis
81.	Bacterial wilt of maize & vector insect (Corn flea beetle <i>Chaetocnema pulicaria</i> Melsheimer)	<i>Pantoea stewartii</i> (Smith) Mergaert
82.	Bacterial blight of coffee	<i>Pseudomonas syringae</i> pv. <i>garcae</i> Young et al.
83.	Pierce's disease of grapevines	<i>Xylella fastidiosa</i> Wells et al.
E/ Virus, Viroid		
84.	Alfalfa yellow spot	<i>Alfalfa mosaic virus</i>
85.	Coffee ringspot	<i>Coffee ringspot virus</i>
86.	Sharka	<i>Plum pox virus</i>
87.	Spindle tuber of potato	<i>Potato spindle tuber viroid</i>
F/ Nematodes		
88.	Chrysanthemum foliar eelworm	<i>Aphelenchoides ritzemabosi</i> (Schwartz) Steiner & Buhner
89.	Pine wilt nematode & vector insects (Sawyer beetles <i>Monochamus</i> spp.)	<i>Bursaphelenchus xylophilus</i> (Steiner & Buhner) Nickle
90.	Rice stem nematode	<i>Ditylenchus angustus</i> (Butler) Filipjev
91.	Potato tuber nematode	<i>Ditylenchus destructor</i> Thorne
92.	White potato cyst nematode	<i>Globodera pallida</i> (Stone) Behrens
93.	Yellow potato cyst nematode	<i>Globodera rostochiensis</i> (Wollenweber) Behrens
94.	Columbia root-knot nematode	<i>Meloidogyne chitwoodi</i> Golden, O'Bannon, Santo & Finley
95.	Root-knot nematode	<i>Meloidogyne ethiopica</i> Whitehead
96.	False Columbia root-knot nematode	<i>Meloidogyne fallax</i> Karssen
97.	Root-knot nematode	<i>Meloidogyne hapla</i> Chitwood
98.	False root-knot nematode	<i>Nacobbus aberrans</i> (Thorne) Thorne &

		Allen
99.	Burrowing nematode	<i>Radopholus similis</i> (Cobb) Thorne
100.	Red ring nematode & vector insect (South American palm weevil <i>Rynchophorus palmarum</i>)	<i>Rhadinaphelenchus cocophilus</i> (Cobb) Goodey
G/ Weeds		
101.	Creeping thistle	<i>Cirsium arvense</i> (L.) Scop.
102.	Egyptian broomrape	<i>Orobanche aegyptiaca</i> Pers.
103.	Crenate broomrape	<i>Orobanche crenata</i> Forssk.
104.	Nodding broomrape	<i>Orobanche cernua</i> Loefl.
105.	Branched broomrape	<i>Orobanche ramosa</i> L.
106.	Witch weed	<i>Striga densiflora</i> (Benth.) Benth.
107.	Witch weed	<i>Striga hermonthica</i> (Del.) Benth.

GROUP II: pests which have potential to cause significant damage to plant resources and have been present in Vietnam in a narrow distribution and officially controlled

A/ Insect		
108.	Potato tuber moth	<i>Phthorimaea operculella</i> Zeller
B/ Virus		
109.	Groundnut stripe disease	<i>Peanut stripe virus</i>
C/ Nematode		
110.	Stem nematode	<i>Ditylenchus dipsaci</i> (Kuhn) Filipjev
D/ Weeds		
111.	Southern dodder	<i>Cuscuta australis</i> R. Br.
112.	Chinese dodder	<i>Cuscuta chinensis</i> Lam.
113.	Witch weed	<i>Striga angustifolia</i> (D. Don) C. J. Saldanha
114.	Witch weed	<i>Striga asiatica</i> (L.) Kuntze